

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng
tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2025 - 2028**

Thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về việc ban hành Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng về tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Chuyển đổi số thống nhất, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực công tác đảng, trong các cơ quan đảng từ tỉnh tới cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, an toàn và đồng bộ trong các cơ quan đảng; triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng trên nền tảng công nghệ số được kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả với các hệ thống liên quan.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu cấp ủy đảng các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực phụ trách; các tổ chức đảng, đảng viên đi đầu, gương mẫu trong chuyển đổi số.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nâng cao nhận thức, xác định tầm quan trọng, chủ động tích cực quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự chuyên trách đáp ứng yêu cầu của công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ có đủ kỹ năng và kiến thức về công nghệ số, có khả năng làm chủ các công cụ công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng suất lao động, sáng tạo và thích ứng với những thay đổi của thời đại.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, đảng viên, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng.

- Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới quy trình nghiệp vụ, tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong các cơ quan đảng giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028:

2.1. Đối với hạ tầng số

a) Năm 2025

- Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin cho hoạt động của 124 đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Nâng cấp, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy bảo đảm an toàn, có hiệu quả, đồng thời triển khai bổ sung thiết bị lưu trữ dữ liệu dự phòng, thiết bị tường lửa, máy chủ...

- Triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng của Trung ương chuyển giao như: Ảo hoá, quản lý người dùng tập trung, thư điện tử, chứng thư số, xác thực điện tử, các dịch vụ cho mạng di động...

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng theo lộ trình Đề án của Trung ương: 60% cơ quan đảng cấp tỉnh, 40% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Bảo đảm đường truyền kết nối từ Tỉnh đến cấp xã và tương đương với băng thông cơ bản đáp ứng nhu cầu; kết nối liên thông các cơ quan Đảng với cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị được trang bị chữ ký số theo quy định.

b) Năm 2026

- Hoàn thành tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin sang hạ tầng số⁽¹⁾ ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế; hoàn tất việc chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của các cơ quan đảng sang hạ tầng số bảo đảm an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ tỉnh tới cấp xã; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kết nối Internet có kiểm soát.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng theo lộ trình Đề án của Trung ương: 80% cơ quan đảng cấp tỉnh, 60% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

c) Năm 2027

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng hiện đại, đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan đảng với hiệu suất tính toán cao, cho phép xử lý và phân tích dữ liệu lớn một cách hiệu quả với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ tỉnh tới cấp xã; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kết nối Internet có kiểm soát.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng theo lộ trình Đề án của Trung ương: 100% cơ quan đảng cấp tỉnh, 80% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

d) Năm 2028

- Nâng cấp, bổ sung hạ tầng cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy đảm bảo hoạt động cho giai đoạn tiếp theo.

- Trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng ở các cơ quan đảng theo lộ trình triển khai Đề án của Trung ương: 100% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

⁽¹⁾ Gồm hạ tầng vận hành Trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán; hạ tầng mạng lõi; hạ tầng lưu trữ, hạ tầng an toàn thông tin,...

2.2. Đối với ứng dụng số

a) Năm 2025

- Hoàn thành triển khai 50% ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng (*theo lộ trình kế hoạch của Trung ương*).

b) Năm 2026

- Hoàn thành triển khai 80% ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng (*theo lộ trình kế hoạch của Trung ương*).

c) Năm 2027

- Hoàn thành triển khai 100% ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng (*theo lộ trình kế hoạch của Trung ương*).

2.3. Đối với dữ liệu số

a) Năm 2025

- 40% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 40% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 30% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- Số hóa tài liệu, hồ sơ giai đoạn 2020 - 2025.

b) Năm 2026

- 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác Tuyên giáo - Dân vận được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 70% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hóa tài liệu, hồ sơ giai đoạn 2010 - 2020.

c) Năm 2027

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% thông tin về sức khỏe của cán bộ được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hóa tài liệu, hồ sơ giai đoạn trước năm 2010.

2.4. Công tác nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của tỉnh được triển khai trên môi trường số

a) Năm 2025

- Tiếp nhận, phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu tổng hợp, phục vụ cấp ủy các cấp.

- Tiếp nhận, phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng.

- Tiếp nhận, phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực quản trị, quản lý tài chính, tài sản đảng.

b) Năm 2026

- Tiếp tục tiếp nhận chuyển giao từ Văn phòng Trung ương Đảng, phối hợp triển khai phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của công tác văn phòng.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực Tuyên giáo và Dân vận.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

c) Năm 2027

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực Tuyên giáo và Dân vận.

- Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

2.5. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được triển khai thực hiện trên môi trường số

Tiếp nhận chuyển giao từ Văn phòng Trung ương Đảng, phối hợp triển khai Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện trên môi trường số để nắm bắt tình hình Nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội...

2.6. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Kiến toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của các cơ quan đảng (*thành lập/kiện toàn Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy, bộ phận chuyên trách công tác chuyển đổi số và cơ yếu tại văn phòng đảng ủy xã, phường, đặc khu theo Hướng dẫn số 39-HD/BTCTW, ngày 08/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương*), đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (khóa XIII); có cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng

phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Tỉnh ủy

- Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*viết tắt là Ban Chỉ đạo*) triển khai công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo.

- Tham mưu xây dựng và triển khai các đề án, dự án đầu tư công nghệ thông tin, chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của Tỉnh ủy.

- Tham mưu xây dựng các quy định, quy chế, quy trình và các văn bản liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính trong Đảng của Tỉnh ủy.

- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật đảm bảo việc kết nối, truy cập các hệ thống phần mềm dùng chung, các hệ thống thông tin chuyên ngành do Trung ương chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Tổ chức tiếp nhận, triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả; bảo đảm trang thiết bị cho người dùng và mạng máy tính các cơ quan kết nối mạng của tỉnh ủy, thành ủy.

- Triển khai bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầu cuối, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; bảo đảm phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của tỉnh ủy với hệ thống thông tin của Trung ương.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng văn phòng dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số: hệ thống tin điều hành tác nghiệp, phòng họp không giấy, sổ tay đảng viên, nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu, hệ thống thông tin tổng hợp báo cáo, ứng dụng quản lý tài chính, tài sản đảng, ứng dụng trí tuệ nhận tạo và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực công tác của đảng,...

- Triển khai các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp, xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ,... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống trên môi trường số.

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông

tin; các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc mua sắm tập trung, đảm bảo trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy.

- Thiết lập Hệ thống hỗ trợ người dùng tập trung, đa kênh của toàn khối Đảng tỉnh để kịp thời giải đáp, xử lý các vướng mắc trong quá trình sử dụng, nhất là đối với các xã, phường, đặc khu.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong công tác thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy lập kế hoạch xây dựng và ban hành các văn bản quy định quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan; quy trình nghiệp vụ của lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ cơ quan mình đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng, triển khai, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn sử dụng, bảo vệ dữ liệu các hệ thống thông tin chuyên ngành lĩnh vực của cơ quan mình; liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan.

- Đề xuất nhu cầu trang thiết bị đầu cuối, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan.

- Bảo quản, quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị đầu cuối đã được cấp có thẩm quyền trang bị.

- Đảm bảo nhân lực để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan.

2.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định tổ chức, biên chế, tiêu chuẩn cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành các cơ chế ưu đãi đối với cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tiếp nhận, triển khai, hướng dẫn các đơn vị sử dụng, khai thác có hiệu quả một số ứng dụng: *Đại hội đảng các cấp, sổ tay đảng viên, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp, Hệ thống thông tin lĩnh vực tổ chức*

- xây dựng đảng, hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc khỏe cán bộ... các ứng dụng số có liên quan.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức – xây dựng Đảng.

- Nghiên cứu tham mưu việc đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số thành tiêu chí bắt buộc trong đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hằng năm.

2.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

- Xây dựng, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tiếp nhận, triển khai, hướng dẫn các hệ thống trong lĩnh vực Tuyên giáo và Dân vận do Trung ương chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo, dân vận; trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em, tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân,...; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, khai thác, quản lý nội dung Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Kế hoạch 13-KH/TU, ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2.3. Ban Nội chính Tỉnh ủy

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng, khai thác có hiệu quả Hệ thống thông tin lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp; khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet.

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp, trong đó tập trung ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong các lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo...

2.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Tiếp nhận, triển khai, hướng dẫn các đơn vị sử dụng, khai thác có hiệu quả Hệ thống thông tin lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; khai thác, sử dụng có

hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet.

- Tiếp nhận, triển khai ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị có liên quan.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chuyển đổi số; chỉ đạo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của Nhà nước với các cơ quan đảng.

- Chỉ đạo Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kịp thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền bảo đảm kinh phí, quyết toán kinh phí để triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao, băng thông rộng, an toàn, thông suốt, kết nối các trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ quan đảng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ. Thúc đẩy phát triển các nền tảng số của tỉnh phục vụ công tác chuyển đổi số trong tỉnh nói chung và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nói riêng; xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Căn cứ mục tiêu của Kế hoạch, xác định các nhiệm vụ cụ thể chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện; dự toán và bố trí kinh phí, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số.

- Tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng cung cấp.

5. Đảng ủy Công an tỉnh

- Phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy đánh giá, kiểm tra an ninh, an toàn thông tin trang thiết bị, phần mềm trước khi đưa vào sử dụng; giám sát an toàn thông tin mạng và triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về kiến thức, kỹ năng an ninh, an toàn thông tin

mạng; đánh giá phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin, đề xuất từ cấp độ 3 trở xuống đối với các hệ thống thông tin tại địa phương.

6. Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Công an, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Tỉnh ủy triển khai các giải pháp ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn thông tin; hỗ trợ tổ chức triển khai hoạt động giám sát an toàn không gian mạng.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, rà soát làm sạch mã độc, phối hợp tổ chức diễn tập phòng thủ, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; liên thông các hệ thống thông tin do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quản lý; phối hợp tổ chức tập huấn đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin.

7. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh

- Người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai công tác chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực phụ trách; chỉ đạo kiện toàn bộ máy, nhân sự, phát triển đội ngũ cán bộ có đủ kỹ năng, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số.

- Tổ chức học tập, quán triệt nội dung chuyển đổi số tới cán bộ, đảng viên; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

- Đảm bảo trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của cơ quan, đảm bảo đường truyền và phát triển phần mềm đặc thù, số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị.

- Lãnh đạo triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở.

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, thời gian theo Kế hoạch; đồng thời, định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện cho Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ,
- Các Đảng ủy xã, phường, đặc khu,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Đặng Hồng Sỹ